

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên công ty: NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (SACOMBANK)
- Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, Tp.HCM
- Điện thoại: 028.39320420 Fax: 028.39320424 Email: ask@sacombank.com
- Vốn điều lệ: 18.852.157.160.000 đồng
- Mã chứng khoán: STB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc (Theo điểm a, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020)
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ	25/04/2023	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022

## II. Hội đồng quản trị:

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ ( <i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i> )	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Công Minh	Chủ tịch HĐQT	30/06/2017	
2	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Tổng giám đốc	20/04/2018	
3	Ông Phạm Văn Phong	Phó Chủ tịch HĐQT	30/06/2017	
4	Ông Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên HĐQT	28/08/2013	
5	Ông Phan Đình Tuệ	Thành viên HĐQT	22/04/2022	
6	Ông Vương Công Đức	Thành viên HĐQT độc lập	22/04/2022	
7	Bà Phạm Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT độc lập	22/04/2022	

### 2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2023, tất cả Thành viên Hội đồng quản trị đều tham gia đầy đủ các cuộc họp và phiếu lấy ý kiến bằng văn bản. Dưới sự chủ trì của Chủ tịch HĐQT, HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp định kỳ, Chủ tịch HĐQT đã triển khai 95 lần lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung công việc trong hoạt động quản trị thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua việc ban hành các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định nhằm đưa ra những chỉ đạo giúp duy trì ổn định hệ thống, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao và tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT/Lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp/lấy ý kiến bằng văn bản	Lý do không tham dự
1	Ông Dương Công Minh	101	100%	
2	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm	101	100%	



3	Ông Phạm Văn Phong	101	100%	
4	Ông Phan Đình Tuệ	101	100%	
5	Ông Nguyễn Xuân Vũ	101	100%	
6	Ông Vương Công Đức	101	100%	
7	Bà Phạm Thị Thu Hằng	101	100%	

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành:

Một trong những nguyên tắc trọng yếu trong mô hình quản trị của Sacombank là đảm bảo sự tách bạch giữa chức năng quản trị và giám sát của HĐQT với chức năng điều hành kinh doanh của Ban Điều hành, đảm bảo sự công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của Ngân hàng; đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Ngân hàng. Đồng thời, HĐQT đã sát cánh cùng Ban điều hành đảm bảo định hướng hoạt động chính xác và kịp thời nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động điều hành trên những lĩnh vực quan trọng của Sacombank; lấy khách hàng làm trọng tâm – lấy nhân sự làm nòng cốt trong mọi hoạt động của Sacombank; đồng hành cùng sự phát triển chung của cộng đồng xã hội; bảo vệ và gia tăng lợi ích hợp pháp cho cổ đông, cho Ngân hàng.

#### 3.1. Đối với hoạt động quản lý cấp cao:

- Trong năm 2023, HĐQT đã triển khai một cách có hiệu quả các định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển bền vững của Sacombank và giám sát quản trị rủi ro, giám sát bộ máy điều hành cũng như đảm bảo trách nhiệm đối với cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank. HĐQT thường xuyên tham gia cùng Ban điều hành các hoạt động hỗ trợ, các đơn vị hoàn thành tốt các mục tiêu kinh doanh.
- Hội đồng quản trị nỗ lực thực hiện vai trò quản trị và giám sát với trách nhiệm cao nhất để đạt được những thành quả vượt trội trong năm 2023, đảm bảo quá trình tái cơ cấu sau sáp nhập của Sacombank đi đúng hướng, đúng lộ trình, rút ngắn thời gian hoàn tất Đề án tái cơ cấu như cam kết với cổ đông, đồng thời vẫn đảm bảo tiếp tục tăng trưởng hoạt động kinh doanh, mở rộng thị phần và gia tăng đầu tư nền tảng công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng số theo xu thế mới.
- HĐQT chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng định hướng của Đề án tái cơ cấu Ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. Các giải pháp xử lý, thu hồi nợ xấu, tài sản tồn đọng được thực hiện quyết liệt góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng tín dụng và từng bước tối ưu hóa danh mục tài sản.
- HĐQT cũng đã chỉ đạo các hoạt động liên quan đến cổ đông, tiếp nhận và phản hồi đầy đủ, kịp thời các ý kiến, thắc mắc của cổ đông. HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời Nghị quyết của Đại hội

đồng cổ đông thông qua để định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm của toàn hệ thống Sacombank, hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành trong công tác điều hành Ngân hàng và các công ty trực thuộc. Đặc biệt, Sacombank đã ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đảm bảo đáp ứng thông tin và quyền lợi cổ đông kịp thời.

### 3.2. Đối với hoạt động giám sát:

- Hàng quý, HĐQT tổ chức các phiên họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát với Ban điều hành để đánh giá tình hình hoạt động hàng quý và định hướng các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong thời gian tới; đồng thời chỉ đạo các giải pháp nhằm hỗ trợ, giải quyết các vướng mắc khó khăn phát sinh trong quá trình điều hành kinh doanh của Ban điều hành.
- Ngoài ra, đại diện của HĐQT thường xuyên tham dự các phiên họp giao ban của Ban điều hành nhằm giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- Trong năm 2023 HĐQT đã quyết định các nội dung công việc trong hoạt động quản trị Ngân hàng và ban hành các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị,... nhằm đưa ra những chỉ đạo giúp duy trì ổn định hệ thống, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao trên tinh thần tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Sacombank.

### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tiến hành cơ cấu các Ủy ban giúp việc cho HĐQT đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan. Cụ thể như: Ủy ban nhân sự (trực thuộc Ủy ban Nhân sự có Hội đồng thù lao & đãi ngộ, Hội đồng thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật cấp cao); Ủy ban Quản lý rủi ro (trực thuộc Ủy ban Quản lý rủi ro có Hội đồng xử lý rủi ro tổn thất); Ủy ban Phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền (trực thuộc Ủy ban Phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền có Hội đồng Phòng, chống rửa tiền).
- Các Ủy ban đã phát huy vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ Sacombank, nhằm hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh cũng như quản trị rủi ro của Ngân hàng.
- Các Ủy ban đều hoạt động dựa trên các quy định cụ thể và được phổ biến công khai trên toàn hệ thống nhằm đảm bảo tính minh bạch. Đồng thời, các Ủy ban tiếp tục xem xét, theo dõi, rà soát và hoàn thiện văn bản lập quy trong lĩnh vực phụ trách để đảm bảo sự tách bạch giữa chức năng quản trị và giám sát của HĐQT với chức năng điều hành kinh doanh của Ban điều hành, tuân thủ quy định của pháp luật.

#### 4.1. Ủy ban nhân sự:

Ủy ban Nhân sự có 2 hội đồng trực thuộc: Hội đồng thù lao và đãi ngộ; Hội đồng thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật cấp cao. Trong năm 2023, Ủy ban Nhân sự đã tổ chức họp 97 lần để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao gồm:



- Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu của HĐQT, Cán bộ điều hành cấp cao phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển bền vững của Ngân hàng;
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Cán bộ điều hành cấp cao theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Sacombank;
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với Cán bộ điều hành cấp cao, các cán bộ, nhân viên của Ngân hàng;
- Nhận xét, đánh giá tình hình và hiệu quả hoạt động của Cán bộ điều hành cấp cao để tham mưu cho HĐQT trong công tác tổ chức nhân sự;
- Đối với Hội đồng thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật cấp cao: Xét duyệt kết quả xếp loại thi đua năm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT và các trường hợp khác khi cần thiết; Tổ chức họp xử lý vi phạm kỷ luật lao động. Tham mưu cho HĐQT áp dụng các hình thức kỷ luật và giám sát việc thi hành kỷ luật nhằm giữ nghiêm tinh thần tuân thủ, trật tự lao động trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- Đối với Hội đồng thù lao và đãi ngộ: tham mưu cho HĐQT quyết định hoặc để HĐQT trình ĐHĐCĐ quyết định theo quy định đối với các vấn đề như: Các tiêu chí, chế độ lương thưởng, thù lao đối với Cán bộ điều hành cấp cao và chính sách đãi ngộ cho CBNV của Ngân hàng và Công ty trực thuộc; Định kỳ đánh giá các chế độ, chính sách được thực hiện đúng mục đích, phù hợp với tình hình hoạt động của Ngân hàng.

#### 4.2. Ủy ban Quản lý rủi ro:

Trong năm 2023, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tổ chức họp 4 kỳ để thực hiện những chức năng, nhiệm vụ được giao gồm:

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT giám sát Ban điều hành trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện Quy chế quản lý rủi ro.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, quy chế, chính sách thuộc thẩm quyền của Ủy ban liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank.
- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, quy chế, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của Ngân hàng để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, quy chế, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và Phương án xử lý rủi ro trong phạm vi được giao.

- Đề xuất, tham mưu HĐQT giám sát Ban điều hành trong việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức Kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.

#### 4.3. Ủy ban Phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền:

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng và rửa tiền đồng thời khẳng định quyết tâm phòng chống tội phạm rửa tiền, Ủy ban phòng, chống tham nhũng và rửa tiền tại Sacombank đã không ngừng nỗ lực xây dựng khung pháp lý, tổ chức bộ máy quản lý hiệu quả, cụ thể năm 2023, Hội đồng phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền đã họp 02 kỳ và cử thành viên tham dự nhiều cuộc họp định kỳ và đột xuất của các Hội đồng, Ban trực thuộc Ủy ban theo từng đơn vị cụ thể để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định gồm:

- Xác định mục tiêu chiến lược, xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền theo Pháp luật Việt Nam và quốc tế.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền tại Sacombank.
- Tiếp nhận thông tin và tổng hợp tình hình vụ việc tiêu cực, tham nhũng, vụ việc nổi cộm, vi phạm pháp luật tại các Đơn vị, đặc biệt là tình hình tội phạm kinh tế, rủi ro kinh doanh, được phát hiện qua công tác kiểm tra chấn chỉnh, đơn khiếu nại, tố cáo; cơ quan báo chí và phương tiện thông tin đại chúng; do cơ quan pháp luật chuyển đến.
- Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu, báo cáo cho HĐQT về phương án xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng và những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tội phạm có liên quan đến hoạt động của Sacombank.

#### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

##### 5.1- Các Nghị quyết đã ban hành:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT	04/01/2023	Cấp hạn mức giao dịch liên ngân hàng có tài sản bảo đảm cho Sacombank - SBL	100%
2	02/2023/NQ-HĐQT	04/01/2023	Ban hành mới Điều lệ Sacombank Lào	100%
3	03/2023/NQ-HĐQT	06/01/2023	Chi lương, danh hiệu cá nhân và tập thể năm 2022	100%
4	04/2023/NQ-HĐQT	12/01/2023	Nhận tài sản đảm bảo để cản trừ nợ đối với khoản vay của khách hàng Nguyễn Thị Hoàng	100%
5	05/2023/NQ-HĐQT	14/02/2023	Thay đổi người đại diện vốn góp của Sacombank tại Công ty Cổ phần Thông tin Tín dụng Việt Nam (PCB)	100%



6	06/2023/NQ-HĐQT	17/02/2023	Thay đổi địa chỉ PGD Bồng Sơn trực thuộc CN Bình Định	100%
7	07/2023/NQ-HĐQT	21/02/2023	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông	100%
8	08/2023/NQ-HĐQT	28/02/2023	Thay đổi hình thức tổ chức họp ĐHĐCĐ TN năm tài chính 2022	100%
9	09/2023/NQ-HĐQT	06/03/2023	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Văn phòng Khu vực TP. Hà Nội	100%
10	10/2023/NQ-HĐQT	06/03/2023	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Đại Nam trực thuộc CN Tân Định	100%
11	11/2023/NQ-HĐQT	09/03/2023	Phương án xử lý khoản nợ Công ty TNHH Xây dựng Hữu Hậu	100%
12	12/2023/NQ-HĐQT	09/03/2023	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Tân Thành trực thuộc CN Bà Rịa Vũng Tàu	100%
13	13/2023/NQ-HĐQT	23/03/2023	Điều chỉnh thành phần các Tiểu ban giúp việc cho Ban tổ chức ĐHĐCĐ TN năm 2022	100%
14	14/2023/NQ-HĐQT	23/03/2023	Thay đổi người phụ trách quản trị Công ty	100%
15	15/2023/NQ-HĐQT	04/04/2023	Thông qua Dự thảo tài liệu họp ĐHĐCĐ TN năm tài chính 2022	100%
16	16/2023/NQ-HĐQT	12/04/2023	Gia hạn sử dụng ngân sách tái cấu trúc hoạt động bảo hiểm	100%
17	17/2023/NQ-HĐQT	17/04/2023	Mua lại trước hạn trái phiếu Sacombank phát hành đợt 1 và đợt 3 năm 2022	100%
18	18/2023/NQ-HĐQT	19/04/2023	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Xuân Lộc trực thuộc CN Long Khánh	100%
19	19/2023/NQ-HĐQT	19/04/2023	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Thuận Thành trực thuộc CN Bắc Ninh	100%
20	20/2023/NQ-HĐQT	19/04/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Quế Võ trực thuộc CN Bắc Ninh	100%
21	21/2023/NQ-HĐQT	26/04/2023	Chủ trương triển khai sản phẩm cho vay trồng và chăm sóc cây Mắc ca	100%
22	22/2023/NQ-HĐQT	26/04/2023	Thay đổi địa điểm trụ sở CN Đắk Lắk	100%
23	23/2023/NQ-HĐQT	08/05/2023	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Nguyễn Chí Thanh trực thuộc CN Hoa Việt	100%
24	24/2023/NQ-HĐQT	08/05/2023	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Lê Đại Hành trực thuộc CN Chợ Lớn	100%

25	25/2023/NQ-HĐQT	08/05/2023	Thay đổi địa điểm PGD Xuyên Mộc trực thuộc CN Bà Rịa Vũng Tàu	100%
26	26/2023/NQ-HĐQT	08/05/2023	Danh sách dự kiến bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT Sacombank Lào nhiệm kỳ 2022-2025	100%
27	27/2023/NQ-HĐQT	19/05/2023	Đổi tên gọi PGD Buôn Ma Thuột trực thuộc CN Đắk Lắk	100%
28	28/2023/NQ-HĐQT	19/05/2023	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi PGD Nguyễn Tất Thành trực thuộc CN Đắk Lắk	100%
29	29/2023/NQ-HĐQT	26/05/2023	Gia hạn hỗ trợ các bản quyền Microsoft dành cho máy chủ, thuê bao bản quyền phần mềm Microsoft EMS, Office 365, FireEye ETP và hình thức thầu	100%
30	30/2023/NQ-HĐQT	05/06/2023	Chủ trương thành lập Phòng Kinh doanh thẻ tại một số Chi nhánh	100%
31	31/2023/NQ-HĐQT	05/06/2023	Thuận chủ trương và giá khởi điểm thanh lý bất động sản	100%
32	32/2023/NQ-HĐQT	05/06/2023	Trình phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025	100%
33	33/2023/NQ-HĐQT	13/06/2023	Thay đổi địa điểm và đổi tên PGD Hà Tây thành PGD Thạch Thất trực thuộc CN Hà Đông	100%
34	34/2023/NQ-HĐQT	16/06/2023	Thay đổi địa điểm PGD Cam Lâm trực thuộc CN Khánh Hòa	100%
35	35/2023/NQ-HĐQT	27/06/2023	Phê duyệt Quy chế tổ chức của Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào và Ngân hàng CPHH Sài Gòn Thương Tín Campuchia	100%
36	36/2023/NQ-HĐQT	30/06/2023	Gia hạn tiến độ thanh toán mua đấu giá khoản nợ Công ty TNHH Xây dựng Hàm Giang và khoản nợ Liêng Thị Thanh	100%
37	37/2023/NQ-HĐQT	03/07/2023	Miễn giảm lãi phạt chậm thanh toán của Ông Trần Hữu Quang	100%
38	38/2023/NQ-HĐQT	04/07/2023	Thay đổi địa điểm, tên gọi CN Bến Thành và thay đổi địa điểm, tên gọi CN quản lý PGD Hàng Xanh & Bàn thu đổi ngoại tệ	100%
39	39/2023/NQ-HĐQT	05/07/2023	Tăng hạn mức chi trang phục giao dịch đối với cán bộ nhân viên	100%
40	40/2023/NQ-HĐQT	05/07/2023	Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ của CN Quận 4 đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản Dầu Ấn Sài Gòn	100%
41	41/2023/NQ-HĐQT	13/07/2023	Thay đổi địa chỉ PGD Đại Lộc & Bàn thu đổi ngoại tệ trực thuộc CN Quảng Nam	100%
42	42/2023/NQ-HĐQT	18/07/2023	Thay đổi địa chỉ PGD Tịnh Biên & Bàn thu đổi ngoại tệ trực thuộc CN An Giang	100%



43	43/2023/NQ-HĐQT	20/07/2023	Phân phối lợi nhuận 2022 của SBL, SBA và SBR	100%
44	44/2023/NQ-HĐQT	26/07/2023	Miễn giảm lãi để tất toán khoản vay Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Giấy Bảo Hưng và Công ty TNHH Xây dựng Tiến Thắng	100%
45	45/2023/NQ-HĐQT	28/07/2023	Chủ trương cấp tín dụng đối với Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt	100%
46	45A/2023/NQ-HĐQT	28/07/2023	Thay đổi phương án thanh toán tiền trúng đấu giá đối với 18 khoản nợ được bảo đảm bằng quyền tài sản tại Dự án Khu công nghiệp Phong Phú	100%
47	46/2023/NQ-HĐQT	04/08/2023	Chủ trương đầu tư vốn đối với Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt	100%
48	47/2023/NQ-HĐQT	04/08/2023	Miễn giảm lãi vay đối với khách hàng Công ty Cổ phần Công nghiệp Quảng An I	100%
49	48/2023/NQ-HĐQT	10/08/2023	Điều chỉnh giảm tỷ lệ tồn quỹ VNĐ	100%
50	49/2023/NQ-HĐQT	11/08/2023	Bổ sung dịch vụ kiểm toán độc lập năm 2022 và 2023	100%
51	50/2023/NQ-HĐQT	11/08/2023	Gia hạn tiến độ thanh toán khoản vay của Công ty TNHH Thế kỷ 21 Bình Trưng Tây (Việt Nam)	100%
52	51/2023/NQ-HĐQT	11/08/2023	Mua lại trước hạn trái phiếu Sacombank phát hành đợt 5 và đợt 6 năm 2022	100%
53	52/2023/NQ-HĐQT	11/08/2023	Sửa đổi Quy chế về chế độ tiền lương và điều chỉnh một số chính sách phúc lợi đối với Ngân hàng con	100%
54	53/2023/NQ-HĐQT	16/08/2023	Thông qua phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025	100%
55	54/2023/NQ-HĐQT	28/08/2023	Cấp tín dụng đối với Công ty Cổ phần Beda T&C	100%
56	55/2023/NQ-HĐQT	28/08/2023	Thay đổi địa điểm di dời PGD Nam Đồng	100%
57	56/2023/NQ-HĐQT	31/08/2023	Thay đổi địa điểm PGD Đồng Đăng trực thuộc CN Lạng Sơn	100%
58	57/2023/NQ-HĐQT	31/08/2023	Duyệt ngân sách đầu tư và chọn đối tác thực hiện Dự án số hóa hoạt động cho vay khách hàng cá nhân (gọi tắt Retail LOS)	100%
59	58/2023/NQ-HĐQT	27/09/2023	Thuận chủ trương thành lập CN Đà Nẵng trực thuộc Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	100%
60	59/2023/NQ-HĐQT	02/10/2023	Điều chỉnh thành phần Hội đồng đấu thầu Ngân hàng, Hội đồng quản lý chi phí, Hội đồng nghiệm thu tài sản và công	100%

			trình XDCB cấp cao và Hội đồng nghiệm thu tài sản và công trình XDCB	
61	60/2023/NQ-HĐQT	02/10/2023	Thuận chủ trương trang bị dịch vụ gói bản quyền phần mềm Oracle ULA	100%
62	61/2023/NQ-HĐQT	24/10/2023	Tăng vốn điều lệ từ nguồn chủ sở hữu đối với Công ty TNHH Một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SBL)	100%
63	62/2023/NQ-HĐQT	27/10/2023	Thông qua hình thức thầu và danh sách nhà thầu tham gia gói thầu "Cung cấp dịch vụ hỗ trợ gói bản quyền phần mềm Oracle ULA cho Sacombank"	100%
64	63/2023/NQ-HĐQT	06/11/2023	Thuận chủ trương điều chỉnh một số chính sách phúc lợi áp dụng đối với CBNV Scombank	100%
65	64/2023/NQ-HĐQT	08/11/2023	Bán các khoản nợ được đảm bảo bằng tài sản của Công ty Cổ phần Đồng Tâm miền Bắc	100%
66	65/2023/NQ-HĐQT	08/11/2023	Đăng ký giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ do Sacombank phát hành tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	100%
67	66/2023/NQ-HĐQT	10/11/2023	Gia hạn thanh toán tiền mua tài sản đấu giá 11 QSDĐ tại P.Thới An, Quận 12, TP.HCM	100%
68	67/2023/NQ-HĐQT	16/11/2023	Thay đổi địa điểm di dời PGD Nam Đồng	100%
69	68/2023/NQ-HĐQT	30/11/2023	Chọn tổ chức kiểm toán độc lập năm 2024	100%
70	69/2023/NQ-HĐQT	20/12/2023	Phương án xử lý khoản vay Công ty Cổ phần Hải Sản Bảy Biển	100%
71	70/2023/NQ-HĐQT	20/12/2023	Thay đổi tên gọi, địa điểm và CN quản lý PGD Lý Nam Đế trực thuộc CN Thủ Đức	100%
72	71/2023/NQ-HĐQT	22/12/2023	Cấp hạn mức giao dịch liên ngân hàng có tài sản bảo đảm cho Sacombank - SBL	100%
73	72/2023/NQ-HĐQT	22/12/2023	Gia hạn tiến độ thanh toán đối với các tài sản/khoản nợ đã bán đấu giá thành công và các khoản chấp thuận cho khách hàng chuộc lại tài sản cầm giữ/thanh toán nghĩa vụ nợ	100%
74	73/2023/NQ-HĐQT	29/12/2023	Thay đổi tên gọi, địa điểm và CN quản lý PGD Lý Nam Đế trực thuộc CN Thủ Đức	100%

**5.2- Các Quyết định đã ban hành:**

1	01/2023/QĐ-HĐQT	06/02/2023	Thành lập Ban đánh giá năng suất lao động và định biên nhân sự tại Đơn vị nghiệp vụ ngân hàng	100%
2	02/2023/QĐ-HĐQT	22/02/2023	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Nam Phước trực thuộc CN Quảng Nam	100%



3	03/2023/QĐ-HĐQT	06/03/2023	Thay đổi địa chỉ trụ sở PGD Bồng Sơn trực thuộc CN Bình Định	100%
4	04/2023/QĐ-HĐQT	10/03/2023	Thành lập Ủy ban Quản lý Rủi Ro	100%
5	05/2023/ QĐ-VBLQ.HĐQT	10/03/2023	Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý rủi ro	100%
6	06/2023/QĐ-HĐQT	14/03/2023	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Chợ Mơ trực thuộc CN Hà Nội	100%
7	07/2023/QĐ-HĐQT	14/03/2023	Điều chỉnh thành phần các Tiểu ban giúp việc cho Ban tổ chức ĐHCĐ TN năm 2022	100%
8	08/2023/QĐ-HĐQT	28/03/2023	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Đại Nam trực thuộc CN Tân Định	100%
9	09/2023/QĐ-HĐQT	03/04/2023	Chuyển địa điểm PGD Tân Thành trực thuộc CN Bà Rịa Vũng Tàu	100%
10	10/2023/ QĐ-VBLQ.HĐQT	05/05/2023	Ban hành Quy chế cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ cho khách hàng gặp khó khăn	100%
11	11/2023/ QĐ-VBLQ.HĐQT	17/05/2023	Ban hành Quy chế mua, bán nợ	100%
12	12/2023/QĐ-HĐQT	26/05/2023	Thay đổi địa điểm đặt trụ sở PGD Xuyên Mộc trực thuộc CN Bà Rịa - Vũng Tàu	100%
13	13/2023/QĐ-HĐQT	26/05/2023	Thay đổi địa điểm, tên gọi và CN quản lý PGD Lê Đại Hành trực thuộc CN Chợ Lớn	100%
14	14/2023/QĐ-HĐQT	26/05/2023	Thay đổi địa điểm, tên gọi và CN quản lý PGD Nguyễn Chí Thanh trực thuộc CN Hoa Việt	100%
15	15/2023/QĐ-VBLQ.HĐQT	26/05/2023	Sửa đổi, bổ sung Quy chế Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ cho khách hàng gặp khó khăn	100%
16	16/2023/QĐ-HĐQT	15/06/2023	Phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT	100%
17	17/2023/QĐ-VBLQ.HĐQT	16/06/2023	Ban hành Quy chế thi đua khen thưởng	100%
18	18/2023/QĐ-VBLQ.HĐQT	19/06/2023	Ban hành Quy chế trang bị và quản lý phương tiện đi lại	100%
19	19/2023/QĐ-VBLQ.HĐQT	19/06/2023	Ban hành sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	100%
20	20/2023/QĐ-HĐQT	20/06/2023	Thay đổi địa điểm, đổi tên PGD Hà Tây thành PGD Thạch Thất trực thuộc CN Hà Đông	100%
21	21/2023/QĐ-HĐQT	26/06/2023	Đổi tên PGD Buôn Ma Thuột trực thuộc CN Đắk Lắk	100%

22	22/2023/QĐ-HĐQT	29/06/2023	Thay đổi địa điểm PGD Cam Lâm trực thuộc CN Khánh Hòa	100%
23	23/2023/QĐ-VBLQ.HĐQT	04/07/2023	Ban hành Quy chế giao dịch thị trường ngoại hối và phái sinh giá cả hàng hóa	100%
24	24/2023/QĐ-HĐQT	18/07/2023	Thay đổi địa chỉ PGD Tịnh Biên & Bàn thu đối ngoại tệ trực thuộc CN An Giang	100%
25	25/2023/QĐ-HĐQT	04/08/2023	Chuyển địa điểm PGD Xuân Lộc trực thuộc CN Long Khánh	100%
26	26/2023/QĐ-HĐQT	14/08/2023	Thay đổi địa chỉ PGD Thuận Thành trực thuộc CN Bắc Ninh	100%
27	27/2023/QĐ-HĐQT	14/08/2023	Thay đổi địa chỉ PGD Quế Võ trực thuộc CN Bắc Ninh	100%
28	28/2023/QĐ-HĐQT	28/08/2023	Thay đổi địa chỉ PGD Đại Lộc & Bàn thu đối ngoại tệ trực thuộc CN Quảng Nam	100%
29	29/2023/QĐ-VBLQ.HĐQT	28/08/2023	Ban hành Quy chế quản lý nợ	100%
30	30/2023/QĐ-VBLQ.HĐQT	29/08/2023	Ban hành Quy chế cấp tín dụng	100%
31	31/2023/QĐ-HĐQT	30/08/2023	Thành lập Ban chỉ đạo xử lý sự vụ tại Sacombank Lào	100%
32	32/2023/QĐ-HĐQT	14/09/2023	Thay đổi địa điểm PGD Đồng Đăng trực thuộc CN Lạng Sơn	100%
33	33/2023/QĐ-VBLQ.HĐQT	21/09/2023	Sửa đổi, bổ sung Quy chế về chế độ tài chính của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	100%
34	34/2023/QĐ-HĐQT	02/10/2023	Thành lập Hội đồng nghiệm thu tài sản và công trình xây dựng cơ bản cấp cao	100%
35	35/2023/QĐ-HĐQT	09/10/2023	Thay đổi tên gọi và địa điểm PGD Hàng Xanh trực thuộc CN Bến Thành	100%
36	36/2023/QĐ-HĐQT	09/10/2023	Thay đổi tên gọi và địa điểm CN Bến Thành	100%
37	37/2023/QĐ-HĐQT	25/10/2023	Thay đổi địa điểm trụ sở CN Đắk Lắk	100%
38	38/2023/QĐ-HĐQT	30/10/2023	Ban hành Điều lệ Công ty TNHH một thành viên vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	100%
39	39/2023/QĐ-VBLQ.HĐQT	06/11/2023	Ban hành Quy chế giám sát hoạt động ngân hàng	100%
40	40/2023/QĐ-HĐQT	06/11/2023	Thành lập Ủy ban Quản lý Rủi Ro	100%



41	41/2023/QĐ-HĐQT	06/11/2023	Ban hành Điều lệ Công ty TNHH một thành viên kiều hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	100%
42	42/2023/QĐ-HĐQT	06/12/2023	Thay đổi tên gọi và địa điểm PGD Nguyễn Tất Thành trực thuộc CN Đắk Lắk	100%
43	43/2023/QĐ-VBLQ.HĐQT	18/12/2023	Ban hành Quy chế chuẩn mực đạo đức và quy tắc ứng xử	100%
44	44/2023/QĐ-VBLQ.HĐQT	29/12/2023	Sửa đổi Quy chế kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất	100%

### III. Ban kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT	Trưởng BKS	30/06/2017		-Thạc sĩ Quản trị kinh doanh -Cử nhân Quản trị kinh doanh
2	Bà HÀ QUỲNH ANH	Thành viên	22/04/2022		-Cử nhân Kinh tế -Cử nhân Luật
3	Ông LÂM VĂN KIỆT	Thành viên	22/04/2022		-Thạc sĩ Quản trị kinh doanh -Cử nhân Kinh tế
4	Ông NGUYỄN VĂN THÀNH	Thành viên	22/04/2022		Cử nhân Quản trị kinh doanh

#### 2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức 12 cuộc họp, trong đó có 04 cuộc họp Ban kiểm soát dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT	12	100%	100%	
2	Bà HÀ QUỲNH ANH	12	100%	100%	
3	Ông LÂM VĂN KIỆT	12	100%	100%	
4	Ông NGUYỄN VĂN THÀNH	12	100%	100%	

### 3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và cổ đông:

Qua công tác giám sát năm 2023, BKS nhận thấy Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện việc quản trị, điều hành Ngân hàng đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Sacombank, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hội đồng quản trị thực hiện vai trò quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương, chính sách của Ngân hàng Nhà nước và của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ban hành các văn bản liên quan công tác quản trị để định hướng, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng và các Công ty con, Ngân hàng con, cũng như phối hợp với BKS trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ngân hàng.
- Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc thực hiện việc chỉ đạo, phân quyền/ủy quyền điều hành và giám sát hoạt động Ngân hàng theo quy định nội bộ của Sacombank nhằm đảm bảo hoạt động của Sacombank được thông suốt, an toàn, hiệu quả.
- Ban điều hành đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh năm 2023 theo đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Ban điều hành đã chỉ đạo các Đơn vị Nghiệp vụ Hội sở tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số nhằm tối ưu hóa các hoạt động ngân hàng nhằm đảm bảo hoạt động của Sacombank được thông suốt, an toàn, hiệu quả.
- Sacombank không ngừng kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ, xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ gồm 3 tuyến bảo vệ độc lập đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 13 của NHNN. Sacombank đã hoàn thành triển khai chuẩn mực quản lý rủi ro theo Basel III trong năm 2023, giúp nâng cao năng lực quản trị, quản lí rủi ro và lành mạnh tài chính.
- Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 được tổ chức ngày 25/4/2023, HĐQT, BKH và BKS đã báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 và đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua.

### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Sacombank được thực hiện thông suốt, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Sacombank.
- Thông qua hoạt động giám sát và các báo cáo của Kiểm toán nội bộ, BKS nắm bắt tình hình hoạt động của các đơn vị và đã đưa ra các ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các đơn vị có liên quan về



các biện pháp tăng cường kiểm soát, phòng ngừa rủi ro, góp phần nâng cao hiệu quả, an toàn hoạt động.

#### 5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

- Với mục tiêu là không ngừng cải tiến hoạt động, nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát đã chỉ đạo triển khai xây dựng giải pháp công nghệ thông tin cho hoạt động kiểm tra, kiểm toán nội bộ thông qua “Dự án Xây dựng Chương trình kiểm tra, kiểm toán”. Dự án này phù hợp với lộ trình chuyển đổi số của Sacombank, ứng dụng dữ liệu và công nghệ thông tin vào hoạt động kiểm toán nội bộ, chuẩn hoá quy trình, phương pháp kiểm toán nội bộ tiệm cận với thông lệ quốc tế nhằm cung cấp thêm công cụ hữu hiệu, hỗ trợ công việc cho đội ngũ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Sacombank.
- Ban kiểm soát chỉ đạo và thực hiện giám sát đối với Kiểm toán nội bộ theo đúng quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và quy định nội bộ của Sacombank.

Kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023: hoàn thành 100% Kế hoạch, đã thực hiện 17 cuộc kiểm toán, bao gồm: 10 cuộc kiểm toán tại Chi nhánh và các PGD trực thuộc; 01 Công ty con; 04 cuộc kiểm toán chuyên đề tại các Đơn vị nghiệp vụ Ngân hàng (Hội sở); Chuyên đề Công nghệ thông tin tại 01 Công ty con và 01 Ngân hàng con. Bên cạnh đó, Kiểm toán nội bộ còn thực hiện kiểm toán từ xa định kỳ hàng tháng, thông qua việc truy xuất dữ liệu trên hệ thống MIS, rà soát các giao dịch của các Chi nhánh/Phòng giao dịch trong toàn hệ thống theo Bộ tiêu chí kiểm toán từ xa với 71 tiêu chí.

Qua công tác kiểm toán tại các đơn vị, Kiểm toán nội bộ đã đưa ra những kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, hạn chế rủi ro, hoàn thiện quy trình, quy định góp phần bảo đảm Ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật. Kết quả kiểm toán được gửi kịp thời tới Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị có liên quan.

#### IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm	24/12/1973	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	25/07/2017
2	Ông Phan Đình Tuệ	06/11/1966	Cử nhân Quản trị kinh doanh – Ngoại thương	Miễn nhiệm 15/06/2023
3	Ông Nguyễn Minh Tâm	13/02/1972	Thạc sỹ Kinh tế	06/08/2007
4	Bà Quách Thanh Ngọc Thủy	01/08/1971	Cử nhân Quản trị kinh doanh	05/02/2010

5	Ông Đào Nguyên Vũ	21/10/1967	Cử nhân ngân hàng	26/06/2007
6	Ông Lê Văn Ron	22/02/1967	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Miễn nhiệm 01/02/2023
7	Ông Bùi Văn Dũng	15/09/1966	Cử nhân Toán điều khiển	29/03/2012
8	Ông Nguyễn Bá Trị	16/07/1973	Cử nhân Kinh tế	26/07/2012
9	Ông Hà Văn Trung	12/02/1974	Thạc sỹ Tài chính	10/10/2012
10	Ông Võ Anh Huệ	02/01/1972	Thạc sỹ Tài chính	Miễn nhiệm 18/09/2023
11	Ông Hồ Doãn Cường	01/01/1972	Cử nhân Quản trị kinh doanh	01/10/2012
12	Ông Hoàng Thanh Hải	13/01/1968	Cử nhân Kinh tế	07/04/2014
13	Ông Lê Đức Thịnh	22/09/1971	Cử nhân Kinh tế	15/09/2017
14	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	17/04/1974	Thạc sỹ Kinh tế Tài chính – Ngân hàng	04/05/2022

**V. Kế toán trưởng:**

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Huỳnh Thanh Giang	07/12/1972	Thạc sỹ kinh tế	01/06/2012

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Hầu hết Thành viên HĐQT hiện tại đã học xong Chương trình chứng nhận Thành viên HĐQT của Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam. Ngoài ra, trong năm 2023, đại diện HĐQT/Ban Kiểm soát và Ban điều hành đã tham gia nhiều hội thảo đào tạo theo chuyên đề liên quan đến quản trị cấp cao và Khung kiểm toán nội bộ theo thông lệ quốc tế do Ngân hàng nhà nước và các Tổ chức tư vấn quốc tế tổ chức nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn về quản lý, nắm bắt định hướng chính sách và các mô hình quản trị hiện đại.



VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty: Theo Phụ lục 01 đính kèm

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: Theo Phụ lục 02 đính kèm

Trên đây là báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Trân trọng

Nơi nhận

- như trên
- Lưu: Vp.HĐQT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



DƯƠNG CÔNG MINH

PHỤ LỤC 01

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>								
1	Ông Dương Công Minh		Chủ tịch HĐQT			30/06/2017	-	-	
2	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Tổng giám đốc			07/04/2014	-	-	
3	Ông Phạm Văn Phong		Phó Chủ tịch HĐQT			30/06/2017	-	-	
4	Ông Nguyễn Xuân Vũ		Thành viên HĐQT			28/08/2013	-	-	
5	Ông Phan Đình Tuệ		Thành viên HĐQT			14/06/2012	-	-	
6	Ông Vương Công Đức		Thành viên HĐQT độc lập			22/04/2022	-	-	
7	Bà Phạm Thị Thu Hằng		Thành viên HĐQT độc lập			22/04/2022	-	-	



II									
BAN KIỂM SOÁT									
1	Ông Trần Minh Triết		Trưởng Ban kiểm soát			30/06/2017	-	-	
2	Ông Nguyễn Văn Thành		Thành viên BKS			22/04/2022	-	-	
3	Ông Lâm Văn Kiệt		Thành viên BKS			22/04/2022	-	-	
4	Bà Hà Quỳnh Anh		Thành viên BKS			28/06/2012	-	-	
III									
BAN ĐIỀU HÀNH									
1	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm		Tổng Giám đốc			07/04/2014	-	-	
2	Ông Phan Đình Tuệ		Phó Tổng giám đốc			-	13/06/2023	Miễn nhiệm	
3	Ông Nguyễn Minh Tâm		Phó Tổng Giám đốc			06/08/2007	-	-	
4	Bà Quách Thanh Ngọc Thủy		Phó Tổng Giám đốc			05/02/2010	-	-	

5	Ông Đào Nguyên Vũ		Phó Tổng Giám đốc			26/06/2007	-	-	
6	Ông Lê Văn Ron		Phó Tổng Giám đốc			-	01/02/2023	Miễn nhiệm	
7	Ông Bùi Văn Dũng		Phó Tổng Giám đốc			29/03/2012	-	-	
8	Ông Nguyễn Bá Trị		Phó Tổng Giám đốc			26/07/2012	-	-	
9	Ông Hà Văn Trung		Phó Tổng Giám đốc			10/10/2012	-	-	
10	Ông Võ Anh Nhuệ		Phó Tổng Giám đốc				18/09/2023	Miễn Nhiệm	
11	Ông Hồ Doãn Cường		Phó Tổng Giám đốc			01/10/2012	-	-	
12	Ông Hoàng Thanh Hải		Phó Tổng Giám đốc			07/04/2014	-	-	
13	Ông Lê Đức Thịnh		Phó Tổng Giám đốc			15/09/2017	-	-	
14	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh		Phó Tổng Giám đốc			04/05/2022	-	-	



IV KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Ông Huỳnh Thanh Giang		Kế toán trưởng			01/06/2012	-	-	
V NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY									
1	Ông Nguyễn Văn Minh		Người phụ trách quản trị công ty			-	23/03/2023	Miễn nhiệm	
2	Ông Dương Thanh Tuấn		Người phụ trách quản trị công ty			23/03/2023	-	Bổ nhiệm	
VI CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN									
1	Công ty TNHH MTV Kiều Hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBR)		Công ty con	90/QĐ-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	10/07/2006	-	-	
2	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBL)		Công ty con	04/GP-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	10/07/2006	-	-	
3	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBA)		Công ty con	4104000053	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	24/01/2003	-	-	

4	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBJ)		Công ty con	410040003812	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	28/11/2008	-	-	
5	Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào		Ngân hàng con	15/NHNN	044 Đường Haengboun, Làng Haisok, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào	12/12/2008	-	-	
6	Ngân hàng Cổ phần Hữu Hạn Sài Gòn Thương Tín Campuchia		Ngân hàng con	N.27	60 Preah Norodom Blvd, Sangkat Cheychumneas, Khan Daun Penh, Phnom Penh	05/10/2011	-	-	
V	<b>NHÓM CỔ ĐÔNG LỚN</b>								
1	AMERSHAM INDUSTRIES LIMITED		<b>NHÓM CỔ ĐÔNG LỚN</b>						
2	CTBC Vietnam Equity Fund								
3	DC DEVELOPING MARKETS STRATEGIES PUBLIC LIMITED COMPANY								
4	HANOI INVESTMENTS HOLDINGS LIMITED								



5	KB VIETNAM FOCUS BALANCED FUND		NHÓM CỔ ĐÔNG LỚN						
6	NORGES BANK								
7	SAMSUNG VIETNAM SECURITIES MASTER INVESTMENT TRUST [EQUITY]								
8	Vietnam Enterprise Investments Limited								

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa Sacombank với người có liên quan của Sacombank; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBL)	Công ty con	04/GP-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	04/01/2023	Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐQT ngày 04/01/2023 v/v Cấp hạn mức giao dịch liên ngân hàng có tài sản đảm bảo cho Sacombank - SBL		

	Công ty TNHH MTV Kiều Hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBR)	Công ty con	90/QĐ-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM			
2	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBL)	Công ty con	04/GP-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	20/07/2023	Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐQT ngày 20/07/2023 v/v Phân phối lợi nhuận 2022 của SBL, SBA và SBR	
	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBA)	Công ty con	4104000053	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM			
3	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBL)	Công ty con	04/GP-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	24/10/2023	Nghị quyết số 61/2023/HĐQT ngày 24/10/2023 v/v Tăng vốn điều lệ từ nguồn chủ sở hữu đối với Công ty TNHH Một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SBL)	

3. Giao dịch giữa người nội bộ Sacombank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Sacombank nắm quyền kiểm soát: Bảng giao dịch các bên liên quan

4. Giao dịch giữa Sacombank với các đối tượng khác Bảng giao dịch các bên liên quan

4.1. Giao dịch giữa Sacombank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo: Bảng giao dịch các bên liên quan

4.2. Giao dịch giữa Sacombank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Bảng giao dịch các bên liên quan

4.3. Các giao dịch khác của Sacombank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có



**BẢNG GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN**

ĐVT: triệu đồng

Số liệu BC riêng	31/12/2023
	Số liệu chưa kiểm toán
<b>Công ty con</b>	
Thu nhập lãi cho vay/tiền gửi	189.032
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	(65.164)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	13.758
Chi phí hoạt động dịch vụ	(27.017)
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-
Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(8.035)
Thu nhập từ cổ tức	276.630
Thu nhập từ hoạt động khác	4.782
Chi phí từ hoạt động khác	-
<b>Các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng</b>	
Thu nhập lãi cho vay	0
Chi phí trả lãi tiền gửi	(21.178)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	32
Chi từ hoạt động dịch vụ	-
Thu nhập từ hoạt động khác	-
Chi phí từ hoạt động khác	-
Thù lao Hội đồng Quản trị sau thuế	(29.900)
Thù lao Ban Kiểm soát sau thuế	(14.663)
Thù lao Ban Tổng Giám đốc sau thuế	(68.917)
<b>Các bên liên quan đến các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng</b>	
Thu nhập lãi tiền gửi/cho vay	327.765

Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	(17.492)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	15.777
Chi từ hoạt động dịch vụ	(40)
Chi phí khác	(2.485)
Thu nhập khác	-
<b>Cổ đông lớn (sở hữu trên 5% vốn điều lệ)</b>	
Thu nhập lãi tiền gửi/cho vay	-
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	-
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-
Thu nhập khác	-
Chi phí từ hoạt động khác	-
<b>Các bên liên quan đến cổ đông lớn</b>	
Thu nhập lãi cho vay	-
Chi phí trả lãi tiền gửi	-
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-
Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-
<i>Bên liên quan</i>	
<b>Công ty con</b>	
Tiền gửi	241.998
Cho vay	3.870.000
Nhận tiền gửi	(2.669.884)
Phải thu khác	95.879
Phải trả khác	(41.025)
<b>Các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng</b>	
Cho vay	2.614
Nhận tiền gửi	(230.666)



Chứng chỉ tiền gửi	(450)
Phải thu	-
Phải trả	(7.199)
<b>Các bên liên quan đến các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng</b>	
Cho vay	4.020.125
Nhận tiền gửi	(271.626)
Chứng chỉ tiền gửi	(20.170)
Phải thu	25.025
Phải trả	(8.562)
<b>Cổ đông lớn</b>	
Cho vay	
Nhận tiền gửi	
Phải thu	
Phải trả	
<b>Các bên liên quan đến cổ đông lớn</b>	
Cho vay	
Nhận tiền gửi	-

PHỤ LỤC 02

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của Sacombank

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ &amp; NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN</b>										
1	Ông DƯƠNG CÔNG MINH		Chủ tịch HĐQT					62.569.075	3,32%	
	ĐẶNG THỊ DOAN		Mẹ					-	0,00%	
	LÊ THỊ VĂN THẢO		Vợ					-	0,00%	
	DƯƠNG PHƯƠNG MAI		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG MINH HOÀNG		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG MINH TRÍ		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG THỊ LIÊM		Em					11.858.742	0,62%	
	CAO XUÂN MINH		Em rể					-	0,00%	
	LÊ VĂN HẢI		Em vợ					-	0,00%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	JANE TENNANT		Em dâu (vợ)					-	0,00%	
	LÊ QUANG HUY		Em vợ					-	0,00%	
	Phan Thị Ngọc Dung		Em dâu (vợ)					-	0,00%	
	Công ty TNHH Dịch vụ Lao động và Đào tạo nghề Khai Minh		Vợ và em gái góp vốn					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần Him Lam		Em gái là TV.HĐQT					-	0,00%	
2	Bà NGUYỄN ĐỨC THẠCH DIỄM		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm TGD					76.320	0,004%	
	NGUYỄN ĐỨC THẠCH		Cha					-	0,00%	
	LÊ THỊ YÊN CHI		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC NGỌC		Anh					4	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN		Chị Dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC BÌNH AN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THÁI PHÚC		Em rể					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Công ty CP Nghị lực sống – Doanh nghiệp Xã Hội		Bà Nguyễn Đức Thạch Điểm góp vốn					-	0,00%	
3	Ông PHẠM VĂN PHONG		Phó Chủ tịch HĐQT					19.680	0,001%	
	PHẠM THỊ CẢNH		Mẹ đẻ					-	0,00%	
	HUỲNH THỊ KIM PHƯƠNG		Vợ					-	0,00%	
	PHẠM QUANG VŨ		Con					-	0,00%	
	PHẠM QUANG THANH		Con					-	0,00%	
	PHẠM THỊ NỘI		Chị					-	0,00%	
	HOÀNG KHẮC HÂN		Anh rể					-	0,00%	
	PHẠM VĂN DUNG		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NGUYỆT		Chị dâu					-	0,00%	
	PHẠM VĂN PHÚ		Em					-	0,00%	
	BÙI THỊ HOA		Em dâu					-	0,00%	
	PHẠM THỊ QUY		Em					-	0,00%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN VĂN THẠCH		Em rể					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LUẬT		Em					-	0,00%	
	LÊ VŨ CÔNG		Em rể					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LỆ		Em					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LỘC		Em					-	0,00%	
	TRẦN SINH BÀI		Em rể					-	0,00%	
	HUỶNH VĂN YÊN		Ba vợ					-	0,00%	
	PHẠM THỊ ĐÔNG		Mẹ vợ					-	0,00%	
	HUỶNH THỊ KIM THÚY		Em vợ					-	0,00%	
	VÕ VĂN CHÍNH		Em rể					-	0,00%	
	HUỶNH VĂN SƠN		Em vợ					-	0,00%	
	HUỶNH VĂN HUY		Em vợ					-	0,00%	
	LÊ THỊ HOÀI LINH		Em dâu					-	0,00%	
	HUỶNH VĂN HOÀNG		Em vợ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	ĐINH THỊ KIM HOA		Em dâu					-	0,00%	
	VÕ XUÂN ÚT		Em rể					-	0,00%	
	HUYỀN THỊ KIM HỒNG		Em vợ					-	0,00%	
	Công ty TNHH Thủy điện Mê Kông II		Con góp vốn					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần Điện Tam Long		Ông Phạm Văn Phong là TV.HĐQT					-	0,00%	
4	Ông NGUYỄN XUÂN VŨ		TV.HĐQT					833	0,00%	
	NGUYỄN TÂM DŨNG		Cha					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THẾ DỤC		Ba vợ					-	0,00%	
	TRƯƠNG THỊ SAO		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN TRƯƠNG HUYỀN		Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN ANH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN NAM		Con					-	0,00%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN THẾ PHÙNG		Em vợ					-	0,00%	
	Công ty CP Vgroup		Ông Nguyễn Xuân Vũ là Phó CT.HĐQT					-	0,00%	
5	Ông PHAN ĐÌNH TUỆ		TV.HĐQT					142.895	0,007%	
	NGUYỄN THỊ XUÂN		Mẹ					-	0,00%	
	PHAN ANH QUANG		Con					-	0,00%	
	PHAN MINH TRÍ		Con					-	0,00%	
	PHAN THỊ HẰNG		Chị					-	0,00%	
	NGÔ ĐỨC NGỌC		Anh rể					-	0,00%	
	PHAN THỊ NGÂN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN SƠN		Em rể					-	0,00%	
	PHAN THỊ NGA		Em					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN XUÂN CHÍ		Em rể					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nguyễn Hoàng		Ông Phan Đình Tuệ là Trưởng Ban Kiểm soát					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt		Ông Phan Đình Tuệ là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT					-	0,00%	
6	Ông VƯƠNG CÔNG ĐỨC		TV.HĐQT độc lập					-	0,00%	
	VƯƠNG HIỂN KHÁNH		Con					-	0,00%	
	VƯƠNG THIÊN ĐẠO		Con					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ MỸ		Chị					-	0,00%	
	HUỶNH VĂN LŨY		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ NGỌC		Chị					-	0,00%	
	HÀ VĂN NHƠN		Anh rể					-	0,00%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	VƯƠNG THỊ MẾT		Chị					-	0,00%	
	THI VĂN NGON		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ LANG		Chị					-	0,00%	
	VƯƠNG VĂN NAM		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ HỒNG		Chị					-	0,00%	
	HUỲNH CÔNG AN		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ THU		Chị					-	0,00%	
	NGUYỄN TẤN THÀNH		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ THU THẢO		Chị					-	0,00%	
	ĐỖ TIẾN HÙNG		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THẢO OANH		Em					-	0,00%	
	ĐẶNG XUÂN TÀI		Em rể					-	0,00%	
	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh BR-VT		Ông Vương Công Đức là CT.HĐQT					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Công ty Liên Doanh Vũng Tàu Paradise		Ông Vương Công Đức là TV.HĐQT					-	0,00%	
7	Bà PHẠM THỊ THU HẰNG		TV.HĐQT độc lập					-	0,00%	
	PHẠM VĂN MIÊN		Cha					-	0,00%	
	DƯƠNG NGỌC HẢI		Chồng					-	0,00%	
	DƯƠNG VIỆT KHÁNH		Con trai					-	0,00%	
	DƯƠNG HƯƠNG QUỲNH		Con gái					-	0,00%	
	DƯƠNG THÀNH BẮC		Anh chồng					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ LAN ANH		Chị dâu					-	0,00%	
	Công ty TNHH Xã Hội Ánh Dương		Bà Phạm Thị Thu Hằng là CT.HĐTV					-	0,00%	
<b>II. BAN KIỂM SOÁT &amp; NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN</b>										
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT		Trưởng BKS					-	0,00%	
	PHẠM THỊ MỸ		Mẹ ruột					-	0,00%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN NGỌC XUÂN		Bố vợ					-	0,00%	
	LÊ THỊ LAN CHI		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ		Vợ					-	0,00%	
	TRẦN HÀ LÂM		Con					-	0,00%	
	TRẦN HÀ TRIẾT ANH		Con					-	0,00%	
	TRẦN MINH DUY		Em ruột					-	0,00%	
	NGUYỄN QUỲNH LÊ		Chị vợ					-	0,00%	
	DIỆP THẾ SƠN		Anh rể					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC THỊNH		Em vợ					-	0,00%	
	HUỲNH THỊ KIỀU NHI		Em dâu (vợ)					-	0,00%	
2	Bà HÀ QUỲNH ANH		TV.BKS					5.828	0,0003%	
	HÀ MINH TIẾN		Cha					-	0,00%	
	PHẠM THỊ VĂN		Mẹ					-	0,00%	
	LƯU VĂN ƯỚC		Chồng					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LƯU TUẤN THÀNH		Con					-	0,00%	
	HÀ QUỲNH HOA		Em					-	0,00%	
	HÀ HOÀI PHƯƠNG		Em					-	0,00%	
	HÀ HỒNG HẢI		Em					-	0,00%	
	HÀ HẢI YẾN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN VIỆT HÙNG		Em rể					1	0,00%	
	BÙI THÀNH TRUNG		Em rể/ GD SACOMBANK - CN BẮC NINH					-	0,00%	
	NGUYỄN ANH TÙNG		Em rể					-	0,00%	
	PHẠM GIANG TRUNG		Em rể					-	0,00%	
	LƯU THỊ THE		Chị chồng					-	0,00%	
	LƯU THỊ LỰA		Chị chồng					-	0,00%	
	LƯU VĂN HÀO		Anh chồng					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	ĐỖ THỊ SỢI		Chị Dâu (chồng)					-	0,00%	
	LƯU THỊ TƠ		Chị chồng					-	0,00%	
	PHẠM VĂN BẢN		Anh rể (chồng)					-	0,00%	
	LƯU THỊ LÁI		Chị chồng					-	0,00%	
	TRẦN TUẤN CƯỜNG		Anh rể (chồng)					-	0,00%	
	LƯU THỊ HƯỜNG		Chị chồng					-	0,00%	
	TRẦN VĂN HUYNH		Anh rể (chồng)					-	0,00%	
	LƯU THỊ HUỆ		Chị chồng					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN THỦY		Anh rể (chồng)					-	0,00%	
	LƯU VĂN HIỆP		Em chồng					-	0,00%	
	BÙI THỊ HUYỀN		Em dâu (chồng)					-	0,00%	
	LƯU VĂN HIỆT		Em chồng					-	0,00%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	BÙI VĂN KHÁNH		Em dâu (chồng)					-	0,00%	
3	Ông NGUYỄN VĂN THÀNH		TV.BKS					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ MUỘI		Mẹ					-	0,00%	
	THÁI THỊ THANH NGA		Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THÁI THANH MY		Con					3.000	0,0001%	
	NGUYỄN THÁI THANH AN		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN LONG		Anh					-	0,00%	
	PHAN THỊ LÀNH		Chị dâu					-	0,00%	
	TRẦN THỊ HỒNG THU		Chị dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN VŨ		Em					-	0,00%	
	THÁI THỊ NGỌC ĐIẾP		Em dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THÙY TRÂM		Em					1	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	PHẠM VĂN VINH		Em rể					-	0,00%	
	TRẦN THỊ DUNG		Chị dâu (vợ)					-	0,00%	
	THÁI NGỌC TIẾN		Anh vợ					-	0,00%	
	PHAN THỊ THANH TRIỀU		Chị dâu (vợ)					-	0,00%	
	THÁI THỊ KIM HOA		Chị vợ					-	0,00%	
	THÁI THỊ THANH HƯƠNG		Em vợ					-	0,00%	
4	Ông LÂM VĂN KIẾT		TV.BKS					66	0,00%	
	LÂM VĂN HẢO		Cha					-	0,00%	
	HUỲNH THỊ NGỌC		Mẹ					-	0,00%	
	ĐINH CẨM PHÁT		Vợ					-	0,00%	
	LÂM TÂM NHƯ		Con					-	0,00%	
	LÂM ANH THƯ		Con					-	0,00%	
	LÂM VĂN HIỀN		Anh ruột					-	0,00%	
	LÂM VĂN TRÍ		Em ruột					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÂM VĂN NHƠN		Em ruột					-	0,00%	
	VÕ THỊ BÔNG		Chị dâu					-	0,00%	
	HỒ NGỌC HUỆ		Em dâu					-	0,00%	
	TRẦN THỊ THU THỦY		Em dâu					-	0,00%	
	ĐINH QUANG THÀNH		Anh vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HOÀNG MINH		Chị dâu (vợ)					-	0,00%	
	ĐINH QUANG LỢI		Anh vợ					-	0,00%	
	LÊ THỊ XUÂN LOAN		Chị dâu (vợ)					-	0,00%	
	ĐINH CẨM LỘC		Chị vợ					-	0,00%	
	ĐẶNG ĐÌNH SƠN		Anh rể (vợ)					-	0,00%	
	ĐINH QUANG HỮU		Anh vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ ĐỆP		Chị dâu (vợ)					-	0,00%	
	ĐINH QUANG ĐỨC		Anh vợ					-	0,00%	
	ĐINH QUANG MINH		Anh vợ					-	0,00%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN THỊ THANH KIỀU		Chị dâu (vợ)					-	0,00%	
<b>III. BAN ĐIỀU HÀNH &amp; NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN</b>										
1	Ông NGUYỄN MINH TÂM		Phó TGD					14.739	0,001%	
	PHẠM THỊ ĐẤU		Mẹ					-	0,00%	
	LÊ XUÂN TÌNH		Bố vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HOA		Mẹ vợ					-	0,00%	
	LÊ THỊ XUÂN NGA		Vợ					45	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN NGHI		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH NGHI		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH CẢNH		Anh					-	0,00%	
	LÊ THỊ HỮU HẠNH		Chị dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH XUÂN		Chị					-	0,00%	
	TRƯƠNG MINH DŨNG		Anh rể					4.291	0,0002%	
2	Bà QUÁCH THANH NGỌC THỦY		Phó TGD					101	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HUỲNH THỊ MỸ HẠNH		Mẹ					-	0,00%	
	TÔ THANH HOÀNG		Chồng					8	0,00%	
	TÔ THUẤN KHÂM		Con					-	0,00%	
	TÔ QUỲNH ĐAN		Con					-	0,00%	
	QUÁCH NGỌC TRÂM		Chị					-	0,00%	
	ĐỒNG THÀNH NHÂN		Em rể					-	0,00%	
	QUÁCH THANH BẢO TRẦN		Em					-	0,00%	
3	Ông ĐÀO NGUYỄN VŨ		Phó TGD					52.331	0,003%	
	NGUYỄN THỊ LỰ		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH HẰNG		Vợ					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN ĐĂNG DUY		Con					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN ANH THƯ		Con					-	0,00%	
	ĐÀO CHÍ THANH		Em					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN LỘC		Em					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	ĐÀO NGUYỄN THỦY		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HOÀI YẾN		Em dâu					-	0,00%	
	HOÀNG THỊ THANH HOÀNG		Em dâu					-	0,00%	
4	Ông BÙI VĂN DŨNG		Phó TGD					138.752	0,007%	
	ĐIỀN THỊ HOA		Mẹ Vợ					-	0,00%	
	BÙI THỊ LỆ NGA		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ BÍCH THỦY		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ LỆ MỸ		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ BÍCH HÀ		Chị					-	0,00%	
	BÙI THỊ LỆ THANH		Chị					-	0,00%	
	BÙI VĂN HÙNG		Anh					-	0,00%	
	PHẠM THỊ THU HỒNG		Vợ					-	0,00%	
	BÙI TƯỜNG ĐĂNG HUY		Con					-	0,00%	
	BÙI TƯỜNG ĐĂNG KHOA		Con					-	0,00%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	TRẦN NGỌC NAM		Anh rể					-	0,00%	
	NGUYỄN HỮU NGHĨA		Anh rể					-	0,00%	
	TRƯƠNG VĂN TÂM		Anh rể					-	0,00%	
	BÙI TRẦN MINH SƠN		Anh rể					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ LINH PHƯƠNG		Chị dâu					-	0,00%	
5	Ông NGUYỄN BÁ TRỊ		Phó TGĐ					7	0,00%	
	NGUYỄN VĂN PHÉP		Bố vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HỒNG		Mẹ Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ CẨM GIANG		Vợ					6	0,00%	
	NGUYỄN BÁ KHÁNH QUỲNH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ THẮNG		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ SƠN		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ HÀ		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ NGUYÊN		Anh					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN BÁ TRÌ		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG		Chị					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ PHƯỚC		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ LỘC		Em					-	0,00%	
6	Ông HÀ VĂN TRUNG		Phó TGD					10.000	0,014%	
	DƯƠNG THỊ HUYỀN		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH THÚY		Vợ					7	0,00%	
	HÀ MINH VIỆT		Con					-	0,00%	
	HÀ MINH NAM		Con					-	0,00%	
	HÀ MINH NHẬT		Con					-	0,00%	
	HÀ VĂN TUẤN		Anh					-	0,00%	
	TÔ THỊ NHỎ		Chị dâu					-	0,00%	
	HÀ THỊ ÁNH TUYẾT		Chị					-	0,00%	
	TRƯƠNG QUANG DŨNG		Anh rể					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Ông HỒ DOÃN CƯỜNG		Phó TGD					7.126	0,00%	
	HỒ DOÃN QUỐC		Em					3	0.00%	
	HỒ DOÃN THỰC QUYÊN		Em					5.550	0,0003%	
	HỒ DOÃN THÙY NHI		Em					4	0,00%	
	HỒ DOÃN QUÂN VƯƠNG		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ UYÊN		Vợ					4	0,00%	
	HỒ NGÂN HÀ		Con					-	0,00%	
	HỒ VĨNH HOÀNG		Con					-	0,00%	
	HỒ VĂN BA		Ba					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ CHANH		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN HỒNG PHƯỚC		Em Rể					-	0,00%	
	ĐINH NGỌC HUY		Em Rể					-	0,00%	
	NGUYỄN BIỆT HOÀI LINH		Em Dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG		Em Dâu					-	0,00%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8	Ông HOÀNG THANH HẢI		Phó TGD					76.315	0,004%	
	VŨ THỊ ĐẠT		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ YÊN		Vợ					-	0,00%	
	HOÀNG TRÀ MY		Con					-	0,00%	
	HOÀNG HẢI LONG		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN PHÚC TRƯỜNG		Con rể					-	0,00%	
	HOÀNG QUỐC THÀNH		Anh					-	0,00%	
	LÊ THỊ HẢI VÂN		Chị dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC THU		Bố vợ					-	0,00%	
9	Ông LÊ ĐỨC THỊNH		Phó TGD					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH		Mẹ					-	0,00%	
	LIỄU THỊ HẢI CHÂU		Vợ					-	0,00%	
	LÊ CHÂU ĐAN QUỲNH		Con					-	0,00%	
	LÊ TẤN HƯNG		Anh					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	TRẦN THỊ PHƯƠNG		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THANH TRƯỜNG		Anh					-	0,00%	
	TẶNG THÚY LINH		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN DIỆU		Chị					-	0,00%	
	HUỲNH THANH TÙNG		Anh rể					-	0,00%	
	LÊ ĐỨC THÔNG		Em					-	0,00%	
	LÝ THỊ PHƯƠNG PHI		Em dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN CHI		Em					55	0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN THY		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN ÚT		Em rể					-	0,00%	
	PHAN THỊ HOÀN		Mẹ vợ					-	0,00%	
10	Bà NGUYỄN THỊ KIM OANH		Phó TGD					-	0,00%	
	NGUYỄN HOÀNG CHÂU		Bố đẻ					-	0,00%	
	VÕ NGỌC ANH		Mẹ đẻ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGÔ VĂN QUAN		Bố chồng					-	0,00%	
	BÙI KIM VÂN		Mẹ Chồng					-	0,00%	
	NGÔ TẤN CẢNH		Chồng					-	0,00%	
	NGÔ NGUYỄN Ý NHƯ		Con					-	0,00%	
	NGÔ TẤN MANH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN HOÀNG DŨNG		Em ruột					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HƯƠNG		Em dâu					-	0,00%	
11	Ông HUỖNH THANH GIANG		Kế toán trưởng					48.562	0,003%	
	HUỖNH KIM PHỤNG		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH HỮU		Bố vợ					-	0,00%	
	VÕ THỊ ĐÀO		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN VÕ HỒNG VÂN		Vợ					4.600	0,00%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HUỶNH NGỌC DUNG		Chị					-	0,00%	
	HUỶNH TUYẾT NGA		Chị					-	0,00%	
	HUỶNH TẤN THÀNH		Anh					-	0,00%	
	HUỶNH THANH LÂM		Anh					-	0,00%	
	HUỶNH THANH THỦY		Chị					-	0,00%	

**V. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1	Ông DƯƠNG THANH TUẤN		Phó chánh VP.HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị công ty					7	0,00%	
	Trần Thùy Linh		Vợ					-	0,00%	
	Dương Hoàng Duy		Con					-	0,00%	
	Dương Thanh Hằng		Con					-	0,00%	
	Nguyễn Thị Tuyết Nga		Mẹ vợ					3	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Bùi Bảo Xuyên		Em ruột					-	0,00%	
	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu		Ông Dương Thanh Tuấn là TV. HĐQT kiêm TGD – Người đại diện theo Pháp luật					-	0,00%	
	Công ty CP Du lịch Quốc tế Vũng Tàu		Ông Dương Thanh Tuấn là TV. HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Liên Doanh Vũng Tàu Paradise		Ông Dương Thanh Tuấn là TV. HĐQT					-	0,00%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			<i>Số cổ phiếu</i>	<i>Tỷ lệ</i>	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thanh Xuân	Chị gái của Ông Nguyễn Minh Tâm – Phó Tổng giám đốc	13.119	0,00069%	0	0,00%	Bán

